TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST- HNGĐ	*Cam Lộ, ngày 30 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: khu phố F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* chị **Hoàng Thị Long H**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: khu phố F, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Long H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Long H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 01/3/2008 cho chị Hoàng Thị Long H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

2.3. Về tài sản chung: ghi nhận sự tự nguyên phân chia tài sản chung của đương sự theo Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản khi ly hôn đề ngày 01/5/2024, như sau:

- Giao cho chị Hoàng Thị Long H được toàn quyền sở hữu các tài sản gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 57 ở khu phố T (nay là khu phố F), thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, với diện tích 172m^2; trong đó, đất ở tại đô thị là 150m^2 và đất trồng cây hàng năm khác là 22m^2, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 768373 do UBND huyện C, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 07/5/2019 mang tên anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Long H có giá trị 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*.

+ 01 Căn nhà cấp IV xây gạch, kết hợp blô xi măng cốt thép, diện tích xây dựng 140m^2 trên diện tích quyền sử dụng đất đã được cấp và toàn bộ tài sản khác trong gia đình có giá trị 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

- Chị Hoàng Thị Long H có nghĩa vụ bù chênh lệch chia tài sản chung cho anh Nguyễn Văn T ½ giá trị tài sản chung với số tiền là 400.000.000 đồng *(Bốn trăm triệu đồng)*.

2.4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị Long H tự thoả thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Toà án ghi nhận sự thoả thuận đó trước khi Toà án mở phiên hoà giải nên anh T và chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

- Anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm và chia tài sản khi ly hôn đã nộp là 10.300.000 *(Mười triệu ba trăm nghìn đồng)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000078 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền chênh lệch là 10.150.000 đồng *(Mười triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ chậm trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị
- VKSND huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Hiếu (nơi ĐKKH);
- UBND thị trấn Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Vũ Ngọc Châu